TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 127/2019/DS-ST Ngày 29/11/2019 "V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Lịnh.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2019/TLST-DS ngày 07/10/2019 giữa: về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2019/QĐXXST-DS, ngày 19/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị U, sinh năm 1955; địa chỉ: Số A ấp TB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số B, ấp TB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt

2. Bà Mai Thị Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Số B, ấp TB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Cao Thị U trình bày: Ông T và bà Đ có tham gia 03 dây hụi do bà U làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Ngày 02/01/2018 âm lịch, bà Đ và ông T có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, gồm 19 phần chơi, mỗi tháng khui một lần, do bà U làm chủ hụi. Ông T, bà Đ tham gia một phần và hốt lần đầu tiên với số tiền 25.200.000 đồng, bà U có giao đủ tiền cho bà Đ và ông T nhận, sau khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có đóng hụi chết đến ngày 02/5/2018 âm lịch thì không đóng nữa. Như vậy, bà Đ, ông T còn lại 15 lần hụi chết chưa đóng với số tiền

30.000.000 đồng. Bà U đã xuất tiền ra đóng hụi chết thay cho bà Đ, ông T với số tiền 30.000.000 đồng như trên. Nay bà U yêu cầu bà Đ, ông T có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền hụi của dây hụi này là 30.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Ngày 18/01/2017 âm lịch, bà Đ và ông T có hùn với ông Nguyễn Văn H để tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 30 phần chơi, mỗi tháng khui một lần, do bà U làm chủ hụi. Ông T, bà Đ, ông H tham gia một phần và hốt lần đầu tiên với số tiền 18.450.000 đồng (trong đó vợ chồng bà Đ, ông T nhận 9.225.000 đồng và ông H nhận 9.225.000 đồng), bà U có giao đủ tiền cho bà Đ và ông T, ông H, sau khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có đóng hụi chết đến ngày 18/04/2018 âm lịch không đóng nữa, trong khi đó ông H vẫn đóng đầy đủ cho bà U. Vì vậy, bà Đ, ông T còn lại 14 lần hụi chết với số tiền 7.000.000 đồng. Bà U đã xuất tiền ra đóng hụi chết thay cho bà Đ, ông T số tiền 7.000.000 đồng như trên. Nay bà U yêu cầu bà Đ, ông T có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền của dây hụi này là 7.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba: Ngày 12/4/2017 âm lịch, bà Đ và ông T có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 phần chơi, mỗi tháng khui một lần, do bà U làm chủ hụi. Ông T, bà Đ tham gia một phần và hốt lần thứ ba với số tiền 13.560.000 đồng, bà U có giao đủ tiền cho bà Đ và ông T, sau khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có đóng hụi chết đến ngày 12/4/2018 âm lịch thì không đóng nữa. Bà Đ, ông T còn lại 07 lần hụi chết với số tiền 7.000.000 đồng. Bà U đã xuất tiền ra đóng thay cho bà Đ, ông T số tiền như trên. Nay bà U yêu cầu bà Đ, ông T có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền 7.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Cao Thị U yêu cầu bà Mai Thị Đ, ông Nguyễn Văn T trả số tiền hụi còn nợ lại là 44.000.000 đồng.

Bị đơn Mai Thị Đ trình bày:

Ngày 02/01/2018 âm lịch, bà Đ và ông T có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, gồm 20 phần chơi, mỗi tháng khui một lần, do bà U làm chủ hụi. Ông T, bà Đ hốt lần đầu tiên với số tiền 25.200.000 đồng, bà U có giao đủ tiền cho bà Đ và ông T nhận, sau khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có đóng được 03 lần hụi chết với số tiền 6.000.000 đồng. Bà Đ thừa nhận còn nợ lại 15 lần hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng. Nay bà Đ đồng ý trả cho bà U số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 18/01/2017 âm lịch, bà Đ và ông T có hùn với ông Nguyễn Văn H để tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 30 phần chơi, mỗi tháng khui một lần, do bà U làm chủ hụi. Ông T, bà Đ, ông H hốt lần đầu tiên với số tiền 18.450.000 đồng (trong đó vợ chồng bà Đ, ông T nhận của bà U số tiền 9.225.000 đồng và ông H nhận 9.225.000 đồng), bà U có giao đủ tiền cho bà Đ và ông T, sau khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có đóng hụi chết đến ngày 18/04/2018 âm lịch. Bà Đ, ông T còn lại 14 lần hụi chết với số tiền 7.000.000 đồng. Nay bà Đ đồng ý trả cho bà U số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 12/4/2017 âm lịch, bà Đ và ông T có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 phần chơi, mỗi tháng khui một lần, do bà U làm chủ hụi. Ông T, bà Đ hốt lần thứ ba với số tiền 13.560.000 đồng, bà U có giao đủ tiền cho bà Đ và ông T sau khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có đóng hụi chết đến ngày 12/4/2018

âm lịch. Bà Đ, ông T còn lại 07 lần hụi chết với số tiền 7.000.000 đồng. Nay bà Đ đồng ý trả cho bà U số tiền 7.000.000 đồng. Bà Đ đồng ý trả cho bà U số tiền hụi là 44.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà Cao Thị U khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị Đ và ông Nguyễn Văn T trả tiền hụi còn nợ lại nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp về hợp đồng hụi" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà U với ông T, bà Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T, bà Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Mai Thị Đ và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Đ và ông T là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Mai Thị Đ và ông Nguyễn Văn T có tham gia 03 dây hụi gồm: dây hụi mở ngày 02/01/2018 âm lịch, dây hụi mở ngày 18/01/2017 âm lịch, dây hụi mở ngày 12/4/2017 âm lịch do bà Cao Thị U làm chủ hụi.

Bà Cao Thị U cung cấp cho Tòa án các giấy biên nhận thể hiện khi hốt hụi thì bà Đ, ông T có nhận tiền hụi của 03 dây hụi nêu trên, trong biên nhận có chữ ký tên và ghi họ tên của bà Đ, ông T.

Tại phiên hòa giải ngày 19/11/2019, bà Đ cũng thừa nhận bà Đ và ông T có tham gia 03 dây hụi nêu trên và còn nợ lại số tiền 44.000.000 đồng đúng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với ông Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do, bà Đ cũng thừa nhận ông T có nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, có cùng bà Đ tham gia 03 dây hụi như bà U trình bày nên mọi hậu quả pháp lý từ việc vắng mặt thì ông T phải gánh chịu.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị U là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Đ và ông Nguyễn Văn T bị buộc thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định pháp luật. Bà Cao Thị U không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, bêu, phường; Điều 26, 34, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị U.

Buộc bà Mai Thị Đ và ông Nguyễn Văn T trả cho bà Cao Thị U số tiền hụi là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Về án phí: Bà Mai Thị Đ và ông Nguyễn Văn T phải nộp 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Cao Thị U được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai số BH/2018/0006325 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA-DS H.Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lẹ